

**CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ BẢO HƯNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ BẢO HƯNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAO HUNG MEDICAL EQUIPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109890939

**3. Ngày thành lập:** 18/01/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Việt Yên, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02466505045

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>Đại lý bán hàng hóa<br>Môi giới mua bán hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4610        |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn thuốc<br>Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>Bán buôn dụng cụ y tế<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao | 4649(Chính) |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế<br>Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4659        |
| 4.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Bán buôn phân bón,<br>Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)<br>Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh<br>Bán buôn cao su<br>Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt<br>Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép<br>Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại                                                                                                      | 4669        |

|     |                                                                                                                                                                                                       |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh<br>Ủy thác xuất nhập khẩu                                         | 8299 |
| 6.  | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                                                | 1392 |
| 7.  | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                                                                                                                                                  | 2013 |
| 8.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                | 2023 |
| 9.  | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu<br>Chi tiết: sản xuất thuốc                                                                                                                                     | 2100 |
| 10. | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                                                                                          | 2220 |
| 11. | Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh                                                                                                                                                           | 2310 |
| 12. | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                                                                                    | 2640 |
| 13. | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển                                                                                                                                        | 2651 |
| 14. | Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp                                                                                                                                | 2660 |
| 15. | Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học                                                                                                                                                                | 2670 |
| 16. | Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học                                                                                                                                                               | 2680 |
| 17. | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                                                                                                                             | 2750 |
| 18. | Sản xuất thiết bị điện khác                                                                                                                                                                           | 2790 |
| 19. | Sản xuất máy thông dụng khác                                                                                                                                                                          | 2819 |
| 20. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ thuốc<br>Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh | 4772 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên   | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức       | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ THỊ VÂN TRANG | Việt Nam  | Thôn Việt Yên, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam      | 600.000.000           | 60,000    | 030192007168                                                                                            |         |
| 2   | HOÀNG MẠNH HÙNG  | Việt Nam  | Thôn Bắc Đồng, Xã Dương Hồng Thủy, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam | 400.000.000           | 40,000    | 034088003662                                                                                            |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 18/01/2022 đến ngày 17/02/2022

\* Họ và tên: LÊ THỊ VÂN TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 21/09/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030192007168

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Việt Yên, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Việt Yên, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội